

Số: 305/2020/QĐST-HNGĐ

Lấp Vò, ngày 22 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 498/2020/TLST- HNGĐ, ngày 10 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp 6, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Hồng T, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 184 ấp B, xã K, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Hoàng C và chị Phạm Thị Hồng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng C và chị Phạm Thị Hồng T tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

Giao 02 con chung tên Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 24/02/2005 và Nguyễn Hoàng Phi D, sinh ngày 27/3/2012 cho chị Phạm Thị Hồng T trực tiếp nuôi

đưỡng (Cháu Nguyễn Ngọc T1 và Nguyễn Hoàng Phi D hiện đang do chị T nuôi dưỡng).

Chị Phạm Thị Hồng T không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng C có nghĩa vụ đóng góp (Cấp dưỡng) nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc T1 và Nguyễn Hoàng Phi D.

Chị Phạm Thị Hồng T và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Hoàng C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.3. Về chia tài sản: Anh Nguyễn Hoàng C và chị Phạm Thị Hồng T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh Nguyễn Hoàng C và chị Phạm Thị Hồng T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Nguyễn Hoàng C tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh C đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số BI/2019/ 0009898, ngày 10/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV. Anh C được nhận lại tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND xã K ;
- (GCNKH số 33 ngày ĐK 21/3/2005)
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Trần Văn Kiến